

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2025.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lý Thị Bích L**, sinh năm 1989 (Có mặt).

CCCD: 092189002107 cấp ngày 25/10/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: khu vực BX, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực BX, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: Ông **Trần Thanh M**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực BX, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực BX, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lý Thị Bích L trình bày và yêu cầu như sau: Nguyên bà và ông Trần Thanh M xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2009 do tự nguyện yêu đương, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Cù Chi theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống có hai người con chung tên Trần Thiên Phú, sinh ngày 02/7/2013, Trần Thiên Phúc, sinh ngày 06/6/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh

phúc nhưng đến năm 2021 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chúng tôi thường bất hòa về tình cảm do ông M thường xuyên ghen tuông vô cớ, tôi đã giải thích nhưng ông không nghe, thậm chí ông còn nhục mạ, đánh đập bà nhiều lần, bà vì thương con nên cố gắng chịu đựng mong ông M thay đổi để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà và hai con bỏ về nhà cha mẹ ruột sống li thân cho đến nay.

Nay xét thấy hôn nhân không đạt nên bà khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Trần Thanh M

Về con chung: Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 2 người con chung tên Trần Thiên Phú, sinh ngày 02/7/2013 và Trần Thiên Phúc, sinh ngày 06/6/2019 đến trưởng thành. Không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Thanh M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Lý Thị Bích L và ông Trần Thanh M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà L khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trần Thanh M đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Phú Mỹ Hưng, huyện Cù Chi theo quy định của pháp luật và đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, bà L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa không tin tưởng nhau, ông M thường xuyên ghen tuông vô cớ và cá hành vi đánh đập bà. Đến nay bà xác định đã không còn tình cảm với ông M nên bà yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án ông M đã được triệu tập nhiều lần hòa giải để động viên ông bà đoàn tụ nhưng ông M cố tình vắng mặt không rõ lý do. Ngoài ra giữa bà L và ông M đã sống ly thân nhiều năm nay nhưng trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông M đã thật

sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L

[4] Về con chung: Có 02 người con tên Trần Thiên Phú, sinh ngày 02/7/2013 và Trần Thiên Phúc, sinh ngày 06/6/2019 hiện nay đang chung sống với bà L và tại bản tự khai ngày 05/9/2025 cháu Thiên Phú có nguyện vọng được chung sống với bà L. Đồng thời, ông Mông vắng mặt nên việc giao 02 cháu Thiên Phú và Thiên Phúc cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Theo bà M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Bích L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích L được ly hôn với ông Trần Thanh M.

Về con chung: Giao cháu Trần Thiên Phú, sinh ngày 02/7/2013 và Trần Thiên Phúc, sinh ngày 06/6/2019 cho bà Lý Thị Bích L nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Trần Thanh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Thanh M. Không ai được quyền cản trở ông M thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002448 ngày

06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà L đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNKV 2 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Phòng THADS KV2 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính